

***Bản án số: 505/2020/HSST
Ngày: 11/11/2020***

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Hải

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Dương Văn Xây
2. Bà Hà Thị Hồng Phúc

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Huyền, Thư ký
Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên tham gia phiên
tòa:* Bà Đinh Thị Hương Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 11 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 502/2020/HSST ngày 19/10/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 524/2020/QĐXXST-HS ngày 27/10/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn S**, tên gọi khác: không; sinh ngày 01 tháng 01 năm 1978; Nơi ĐKKHKT: Xóm H, xã H, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn T (Đã chết), con bà: Cao Thị G (Đã chết); Vợ: Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1979, Có 02 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2006; Tiền án - Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/8/2020 đến nay, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt tại phiên tòa).

* Người chứng kiến: Anh Trần Quốc T, sinh năm: 1971, trú tại: Xóm Q, xã N, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. (Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 45 phút ngày 20/8/2020, tổ công tác của Công an xã Huống Thượng, thành phố Thái Nguyên làm nhiệm vụ tại khu vực xóm Bầu, xã Huống Thượng phát hiện một người đàn ông có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tổ công tác yêu cầu kiểm tra, người đàn ông khai tên là Trần Văn S, sinh năm 1978, HKTT: Xã Huống Thượng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, quá trình kiểm tra phát hiện trong túi quần bên trái phía trước S đang mặc có 01 gói giấy dạng giấy lịch bên trong chứa chất bột màu trắng, S khai là Heroine S mua để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản

bắt người phạm tội quả tang đối với Trần Văn S và thu giữ, niêm phong vật chứng theo quy định.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên đã tiến hành cân xác định khối lượng số chất bột màu trắng thu giữ của Trần Văn S có khối lượng là 0,361 gam và lấy mẫu gửi giám định ký hiệu S

Tại bản Kết luận giám định số 1092/KL-KTHS ngày 28/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu S gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,361 gam.

Tại Cơ quan điều tra Trần Văn S khai nhận: Do bản thân nghiện ma túy, khoảng 18 giờ 30 phút ngày 20/8/2020, S đi xe ôm của một người đàn ông không quen biết từ nhà đến khu vực cầu Gia Bầy thuộc phường Đồng Bầm, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên để tìm mua ma túy sử dụng cho bản thân. Tại đây, S gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 01 (một) gói Heroine được gói bằng giấy lịch với giá 100.000 đồng. Mua xong, S cất gói Heroine trong túi quần bên trái phía trước S đang mặc rồi đi xe ôm về nhà sử dụng. Khi đi đến khu vực cầu treo Huống Thượng, S xuống xe đi bộ về nhà thì bị tổ công tác của Công an xã Huống Thượng phát hiện, kiểm tra, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng.

Tại bản cáo trạng số 498/CT-VKSTPTN ngày 13/10/2020 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên đã quyết định truy tố Trần Văn S về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như lời khai tại cơ quan điều tra và bản cáo trạng mô tả. Bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật.

Kết thúc phần thẩm vấn, tại phần tranh luận, vị Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên giữ quyền công tố đã trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Văn S phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt: Bị cáo Trần Văn S: Từ 24 đến 30 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo; Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu, tiêu hủy: 01 bì niêm phong ký hiệu S bên trong chứa ma túy và vỏ bao gói mẫu, mặt sau có chữ ký của Trần Đức Thủy và 03 dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí HSST vào ngân sách nhà nước.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận, thừa nhận việc truy tố xét xử là không oan, đúng người, đúng tội. Lời nói sau cùng của bị cáo

hứa sửa chữa và xin được hưởng mức án nhẹ nhất, để sớm trở về là người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên và kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn S và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Văn S thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là khách quan phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, với vật chứng đã thu được, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định và các chứng cứ tài liệu khác được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ xác định: Khoảng 18 giờ 45 phút ngày 20/8/2020, tại khu vực xóm Bầu, xã Huống Thượng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, Trần Văn S đang tàng trữ **0,361** gam Heroine để sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác Công an xã Huống Thượng, thành phố Thái Nguyên phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Hành vi, ý thức của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3]. Bản cáo trạng số 498/CT-VKSTPTN ngày 13/10/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố bị cáo Trần Văn S về tội danh và điều luật viện dẫn là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Nội dung điều 249 quy định như sau:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c, Heroine ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam; ”

[4] Về tính chất, mức độ hành vi: Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc dược của Nhà nước gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy đối với sức khỏe, kinh tế xã hội, nhưng do không làm chủ được bản thân nên đã dẫn đến phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xét xử bằng pháp luật hình sự và có một mức án phù hợp, buộc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội để giáo dục bị cáo, đồng thời răn đe phòng chống tội phạm chung.

Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo không có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ Luật hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy, cần áp dụng hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe và phòng ngừa chung. Mức hình phạt mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị trong phần luận tội là có phần nghiêm khắc.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng, bị cáo không có tài sản, không có thu nhập, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Cần áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu, tiêu hủy: 01 bì niêm phong ký hiệu S bên trong chứa ma túy và vỏ bao gói mẫu, mặt sau có chữ ký của Trần Đức Thủy và 03 dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên.

[7]. Án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[8]. Các vấn đề khác: Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ, Trần Văn S khai mua của một người đàn ông không rõ lai lịch, địa chỉ tại khu vực cầu Gia Bẫy thuộc phường Đồng Bẩm, thành phố Thái Nguyên nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên không có cơ sở điều tra làm rõ xử lý.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Điểm c Khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106, Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

1/ Xử phạt: Trần Văn S 21 (Hai mươi một) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo 20/8/2020; Quyết định tạm giam bị cáo Trần Văn S 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2/ Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3/ Về vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy: 01 bì niêm phong ký hiệu S bên trong chứa ma túy và vỏ bao gói mẫu, mặt sau có chữ ký của Trần Đức Thủy và 03 dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 31 ngày 16/10/2020 giữa Công an thành phố Thái Nguyên với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên).

4/Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326 của UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Trần Văn S phải nộp 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

5/ Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Thái Nguyên;
- Công an TP. Thái Nguyên;
- TAND, VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Chi cục THADS TP. Thái Nguyên;
- THA phạt tù;
- Người tham gia tố tụng;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- UBND xã Huống Thượng, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên,
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Minh Hải